

Bản án số: 121/2024/DS-PT.

Ngày: 20 - 6 - 2024.

V/v “Tranh chấp  
hợp đồng bảo hiểm”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Thọ

*Các Thẩm phán:* Bà Võ Thị Mỹ Dung

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2024/QĐ -PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt); địa chỉ: Ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

- Bị đơn: Tổng công ty Cổ phần Bảo M; địa chỉ: Số 26, đường Tôn Thất Đạm, phường Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Trường S - Chức vụ: Chuyên viên pháp lý Tổng công ty Cổ phần Bảo M (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Phú Tr – Chức vụ: Chuyên viên ban bảo hiểm xe cơ giới Tổng công ty Cổ phần Bảo M (Vắng mặt).

3. Ông Âu Văn D – Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ - Tổng công ty Cổ phần Bảo M – Chi nhánh Vĩnh L (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Lê Nam Ph – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý Tổng công ty Cổ phần Bảo M (Có mặt).

- Người kháng cáo: Tổng công ty Cổ phần Bảo M.

- Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn Th trình bày:

Anh là chủ sở hữu xe ô tô, hiệu TOYOTA INNOVA G, 08 chỗ ngồi, biển số kiểm soát 64A-066.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014020 do Công an tỉnh Vĩnh L (Phòng Cảnh sát giao thông, cấp ngày 03/3/2019).

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21/3/2019 anh Th tham gia Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M, chi nhánh tỉnh Vĩnh L, phòng giao dịch huyện Vũng L. Hợp đồng (Công ty không lập mà chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm thực hiện tại: Tổ 128, khóm 1, thị trấn Vũng L, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L do Âu Văn D là Đại lý của Tổng công ty Cổ phần Bảo M tư vấn xác lập, hiệu lực của hợp đồng có giá trị từ 15 giờ 00 phút ngày 21/3/2019 đến 16 giờ ngày 25/7/2019 theo Giấy chứng nhận Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M số 0151495 cấp ngày 21/3/2019).

Đến 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2019 phương tiện xe 64A-066.45 của anh Th gặp tai nạn tại ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tr (Có hồ sơ Công an huyện ghi nhận kèm theo). Sau sự việc xảy ra anh Thanh có báo cáo Đại lý Bảo M Vĩnh L - Phòng giao dịch Vũng L (Nơi anh Th thực hiện hợp đồng) để được hỗ trợ hợp tác giải quyết. Tuy nhiên, Tổng công ty Cổ phần Bảo M cử Đại lý cùng anh Th đến xem xe xảy ra tại hiện trường có sự ghi nhận của Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày B, nhưng đến nay không được giải quyết và cũng không trả lời cho anh Th bất cứ một văn bản nào. Để đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M chi trả tiền bảo hiểm do anh Th tham gia ngày 21/3/2019 theo số hiệu hợp

đồng là 0151495 cho anh Th với số tiền được ghi trên giấy chứng nhận Bảo hiểm là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

*- Tại các phiên hòa giải, cũng như các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M trình bày:*

Theo tố tụng phát sinh tranh chấp thì tư cách tham gia tố tụng là Tổng công ty Cổ phần Bảo M chứ không phải Công ty Bảo M Vĩnh L, phương tiện tham gia giao thông là ô tô biển số kiểm soát 64H-5100 do bà Hồ Thị M đứng tên sở hữu, bà M bán lại cho ông Nguyễn Văn D, có địa chỉ tại: Khóm 1, thị trấn Vũng L, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L chưa sang tên, ông D tham gia bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M, gói bảo hiểm thân xe. Ông D bán xe này lại cho anh Trương Văn Th khi đó gói bảo hiểm này còn trong kỳ hạn, anh Th sang tên xe và đăng ký biển số mới là 64A-066.45, đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ của gói bảo hiểm từ ông Do sang anh Th. Theo số liệu hợp đồng bảo hiểm là VPA/00300914 phát sinh hiệu lực từ ngày 25/1/2018, thời điểm xe anh Th bị tai nạn thì hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực. Khi xe anh Th xảy ra sự cố tai nạn anh Thanh có báo Tổng công ty Cổ phần Bảo M, khi đó phía Tổng công ty Cổ phần Bảo M có cử cán bộ đến hiện trường xem xét thủ tục bảo hiểm. Tuy nhiên, qua xem xét thì trường hợp của anh Th Công ty không phải bồi thường. Lý do, xe anh Th tham gia giao thông trong đường cấm. Mặc dù, anh Th là người tham gia bảo hiểm xe bị tai nạn, Công ty có đến xem xét nhưng chưa ra văn bản trả lời cho anh Th về việc từ chối bảo hiểm lần nào. Đến nay Tổng công ty Cổ phần Bảo M vẫn giữ quan điểm không bồi thường bảo hiểm cho anh Thanh, bởi sự việc tai nạn của xe anh Thanh không thuộc trường hợp bồi thường bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và tuyên lãi chậm thi hành án, án phí.

Ngày 06/6/2022, bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân huyện Vũng L kháng nghị bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm (lần 1), viện kiểm sát cấp phúc thẩm rút 1 phần kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, buộc tổng công ty bảo hiểm bồi thường số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 180/2022/DS-PT ngày 30-8-2022 của tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xử: Không chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm: Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị viện kiểm sát đã rút; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Th, buộc Tổng công ty cổ phần Bảo M bồi thường cho ông Th 400.000.000đ.

Do Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí M kháng nghị và tại Quyết định giám đốc thẩm số 58/2024/DS-GĐT ngày 06-3-2024 của Tòa án cấp cao tại TP Hồ Chí M đã quyết định: huỷ bản án dân sự phúc thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*- Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn vắng mặt.

Đại diện bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ đã thi hành xong toàn bộ khoản tiền bồi thường cho ông Th và án phí theo bản án phúc thẩm số 180/2022/DS-PT ngày 30-8-2022 của tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

Bị đơn xác định: Xe nguyên đơn đi vào đường cấm, thuộc phạm vi loại trừ bảo hiểm nên bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Về tố tụng:

+ Người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tuân thủ pháp luật.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L, huỷ bản án sơ thẩm, giao Tòa án nhân dân huyện Vũng L giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm vì các lý do sau:

- Cần đưa ông Châu Hoàng A, Nguyễn Thanh S và Võ Khương D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Cần thu thập đầy đủ chứng cứ chứng M thiệt hại khi sửa chữa xe ô tô tại Gara Thành Đạt; xác định giá trị còn lại của ô tô, làm rõ giá anh Th mua và bán xe từ đó xác định chính xác số tiền bồi thường.

- Cần xác định trách nhiệm chi trả bảo hiểm đúng đối tượng là bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo M, chứ không phải Công ty Bảo M Vĩnh L như án sơ thẩm đã tuyên.

- Rút 1 phần kháng nghị về việc cấp sơ thẩm thụ lý vụ án sai thẩm quyền, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Ngoài ra cấp sơ thẩm thiếu sót không thu thập giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường của xe, giấy phép lái xe của người điều khiển phương tiện nhưng đã được cấp phúc thẩm khắc phục.

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ.

Đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của đương sự, kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Cấp sơ thẩm thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự; đại diện Viện kiểm sát rút 1 phần kháng nghị nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị đã rút theo quy định tại khoản 3 điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc đưa ông Châu Hoàng A (lái xe) và ông Nguyễn Thanh S (lái phà) và ông Võ Khương D vào tham gia tố tụng là không cần thiết vì bị đơn không có yêu cầu, trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về yêu cầu bồi thường đối với người thứ ba sẽ được xem xét theo quy định của pháp luật.

Về việc ông D đưa cho ông Th 40.000.000đ được ghi nhận tại văn bản thương lượng ngày 13/6/2019 do Công an huyện Mỏ Cày B lập thì đây là số tiền ông Duy hỗ trợ ông Th trong tai nạn, không phải tiền ông Duy bồi thường là đúng tính chất sự việc vì theo biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa ngày 13/6/2019 của Công an huyện Mỏ Cày B không ghi nhận ông D có lỗi và số tiền trên đã giao nhận xong nên không phải đưa ông D vào tham gia tố tụng.

Quyết định giám đốc thẩm số 58 trên cũng không nêu việc phải đưa các ông trên tham gia tố tụng và cũng không huỷ bản án sơ thẩm, chỉ huỷ bản án phúc thẩm để giải quyết lại phúc thẩm; từ đó xác định phạm vi xét xử phúc thẩm xem xét đối chiếu các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà phúc thẩm để phán quyết.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở nhận định của Quyết định giám đốc thẩm số 58/2024/DS-GĐT ngày 06-3-2024 của Toà án cấp cao tại TP Hồ Chí M; đối chiếu các các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ với diễn biến tại phiên toà phúc thẩm Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Lẽ ra chiếc xe ô tô bị thiệt hại phải được cơ quan chuyên môn giám định theo quy định tại khoản 1 điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm như quyết định giám đốc thẩm số 58 đã nhận định, nhưng việc giám định thiệt hại đã không thể thực hiện được vì xe đã được sửa chữa hoàn chỉnh do nhu cầu sử dụng của chủ xe; không còn dấu tích của thiệt hại nên ông Th đã từ chối việc giám định là phù hợp thực tế; lỗi thuộc về cơ quan Bảo hiểm bởi lẽ: Khi tai nạn xảy ra, ông Th đã nhiều lần thông báo nhưng cơ quan bảo hiểm đã thiếu trách nhiệm trong việc phối hợp với chủ xe, cơ quan công an và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập các tài liệu liên quan đến vụ tai nạn để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ tài chính nên phải chịu hậu quả pháp lý.

[2.2]. Đại diện bị đơn cho rằng xe đi vào đường cấm bị nạn nên không đồng ý bồi thường, tuy nhiên tại phiên toà, bị đơn không có căn cứ chứng M; mặt khác tại biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa ngày 13/6/2019 của Công an huyện Mỏ Cày B không có ghi nhận lỗi đi vào đường cấm như bị đơn trình bày và tại văn bản ngày 19/5/2022 (bút lục 120) công an địa phương nơi xảy ra tai nạn cũng xác nhận tại thời điểm tai nạn không có biển báo cấm ô tô xuống phà nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở.

[2.3]. Về chứng từ sửa chữa xe: Trên cơ sở nhận định của quyết định giám đốc thẩm số 58, đối chiếu các văn bản ý kiến của bị đơn trong hồ sơ và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị đơn không phản đối chứng từ sửa chữa xe nguyên đơn cung cấp (mà chỉ cho rằng xe nguyên đơn đi vào đường cấm là lỗi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm ) nên mặc nhiên thừa nhận chứng từ sửa chữa xe của nguyên đơn tại Ga ra Thành Đạt phù hợp biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa ngày 07/6/2019 của công an huyện Mỏ Cày B đã ghi nhận các thiệt hại trên xe là có thật nên tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo M có nghĩa vụ bồi thường theo yêu cầu khởi kiện. Bản án sơ thẩm buộc công ty Bảo M Vĩnh L bồi thường là chưa đúng cần phải sửa lại như kháng nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 điều 289, khoản 2 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 1 phần kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L đã rút về việc cấp sơ thẩm thụ lý vụ án sai thẩm quyền.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo M. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 02-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

Áp dụng điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 12, 15, 16, 17, 18, 28, 29, 47 của Luật kinh doanh Bảo hiểm năm 2000; Điều 275 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26, 27 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Văn Th.

Buộc bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo M nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm cho ông Trương Văn Th 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo M nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Hoàn trả anh Trương Văn Th số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đ (mười triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008455 ngày 13/6/2022 của chi cục thi hành án huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải chịu.

Hoàn trả Tổng công ty cổ phần Bảo M 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008455 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án dân sự phúc thẩm số 180/2022/DS-PT ngày 30-8-2022 của toà án nhân dân tỉnh Vĩnh L đã được thi hành án có nội dung đồng nhất với nội dung bản án này đã tuyên, được xác định đã thi hành án xong nội dung đó.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Toà án ND cấp cao;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh L;
- Toà án ND huyện Vũng L;
- Chi cục THA huyện Vũng L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Trường Thọ**